

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/HNGĐ-ST

Ngày 06 - 5 - 2020

“Về việc ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mâm

Ông Nguyễn Văn Sol

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 553/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019. Về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồng Lệ Qu, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Tân Lập, xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Trần Nhật Tr, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thị Tường A, xã Hưng Mỹ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 02/12/2019 và các lời khai của nguyên đơn chị Hồng Lệ Qu trình bày:

Về hôn nhân: Chị Qu và anh Tr kết hôn ngày 06/3/2017 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Mỹ, huyện C, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày mừng 03 tết năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng sống nhưng không hợp nhau nên thường cự cãi nhau, anh Tr đánh đập chị. Chị Qu xét thấy vợ chồng không còn hạnh phúc nữa nên chị Qu yêu cầu xin ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Chị Qu trình bày vợ chồng chung sống không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Qu trình bày vợ chồng không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị Qu trình bày vợ chồng không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Bị đơn anh Trần Nhật Tr trình bày:

Về hôn nhân: Anh Tr không đồng ý ly hôn với chị Qu. Do anh còn thương vợ nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Tr vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Tr cho rằng vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau ly hôn anh chị không thỏa thuận được thì anh khởi kiện thành vụ kiện khác.

Về nợ chung: Anh Tr thống nhất vợ chồng không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm Qu giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Trần Nhật Tr có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm Qu giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của chị Hồng Lệ Qu khởi kiện xin ly hôn với anh Trần Nhật Tr nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Qu và anh Tr kết hôn ngày 06/3/2017 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Mỹ, huyện C, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, chị Qu và anh Tr mâu thuẫn tháng 01 năm 2019a1, không còn chung sống với nhau và ly thân từ đó cho đến nay. Anh Tr không đồng ý ly hôn, anh Tr yêu cầu vợ chồng đoàn tụ nhưng từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay

anh Tr không tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Qu và anh Tr sống ly thân từ tháng 01/2019 đến nay tuy thời gian không dài nhưng mâu thuẫn của chị Qu và anh Tr đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Qu được ly hôn với anh Tr là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Qu và anh Tr trình bày vợ chồng chung sống không có con chung nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Qu và anh Tr trình vợ chồng có tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì chị Qu và anh Tr có Qu khởi kiện thành vụ kiện khác.

[5] Về nợ chung: Chị Qu và anh Tr thông nhất vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Qu phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 243, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 09, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Hồng Lệ Qu được ly hôn với anh Trần Nhật Tr.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Qu phải chịu án phí số tiền là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng), chị Qu có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004937 ngày 09/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C được chuyển thu. Anh Tr không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong Tr hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có Qu thỏa thuận thi hành án, Qu yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chỉ Qu có Qu kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Tr được Qu làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- CC THA huyện C;
- Dương sự;
- UBND xã Hưng Mỹ;
- Lưu HS-VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Minh Tính